ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1363 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện "Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3458/QĐ-BNN-BVTV ngày 11/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về phê duyệt Đề án "Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050";

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 13549/TTr-SNNMT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện "Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (trước khi sáp nhập) về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện "Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030" kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- TT. TU, TU. HĐND tỉnh ;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện "Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Kèm theo Quyết định số 1363 /QĐ-UBND ngày 27 /01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ về nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 3458/QĐ-BNN-BVTV ngày 11/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các giải pháp theo Kế hoạch; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ổn định và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt thông qua quản lý dinh dưỡng cây trồng hiệu quả, nhằm hạn chế suy thoái đất, nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt (bao gồm đất trồng cây hằng năm và đất trồng cây lâu năm); góp phần phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, các-bon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đánh giá các chỉ tiêu lý học, hóa học và sinh học của đất; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng phục vụ một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng bộ chỉ tiêu và thang phân cấp đánh giá sức khỏe đất trồng trọt theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Áp dụng các quy trình canh tác hợp lý gắn với sử dụng phân bón hiệu quả, giảm thất thoát chất dinh dưỡng trên các loại đất chính trồng cây chủ lực; góp phần ổn định, nâng cao sức khỏe đất trồng trọt, bảo vệ và phát triển hệ sinh vật có

ích, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng

- Rà soát, thống nhất hệ thống phân loại đất và bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đất của tỉnh, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với hệ thống phân loại đất và bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đất cấp quốc gia.

- Rà soát, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sức khỏe đất trồng trọt và chất lượng phân bón theo quy định.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng đất và sử dụng phân bón cho cây trồng chủ lực

- Xây dựng, áp dụng cơ sở dữ liệu về chất lượng đất trồng trọt và công cụ khai thác trực tuyến cho các cây trồng chủ lực (lúa, rau, cây ăn quả, dừa, hoa và cây cảnh) trên các loại đất chính của tỉnh theo Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng, áp dụng cơ sở dữ liệu về sử dụng phân bón và công cụ khai thác trực tuyến cho các cây trồng chủ lực.

- Cập nhật, thống kê và số hóa cơ sở dữ liệu về chất lượng đất và sử dụng phân bón, tích hợp với bản đồ dinh dưỡng đất và bản đồ chất lượng đất phục vụ sản xuất cây trồng chủ lực.

3. Áp dụng, xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá sức khỏe đất trồng trọt gắn với quản lý dinh dưỡng cây trồng

Áp dụng, xây dựng bộ chỉ tiêu và phân cấp chỉ tiêu đánh giá sức khỏe đất trồng trọt về các mặt vật lý, hóa học và sinh học theo từng loại đất chính và cây trồng chủ lực, bảo đảm hài hòa với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

4. Áp dụng quy trình canh tác hợp lý gắn với sử dụng phân bón hiệu quả

- Tổng hợp, đánh giá hiệu quả sử dụng phân bón trên các cây trồng chủ lực và các loại đất chính tại các vùng sinh thái.

- Chuyển giao, áp dụng các công nghệ sản xuất phân bón mới (vô cơ, hữu cơ, sinh học) trong nước và nhập khẩu có hiệu quả sử dụng cao.

- Áp dụng các quy trình sử dụng phân bón phù hợp và hiệu quả đáp ứng nguyên tắc "đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách".

- Nhân rộng các quy trình canh tác hợp lý gắn với quản lý dinh dưỡng theo hướng tuần hoàn, phù hợp với hiện trạng sức khỏe đất trồng trọt và điều kiện sản xuất thâm canh.

- Xây dựng và nhân rộng các quy trình canh tác đối với cây trồng chủ lực trên các loại đất có vấn đề (đất phèn, đất xám bạc màu,…) nhằm ổn định, phục hồi chất lượng đất, bảo vệ hệ sinh vật có ích và nâng cao hàm lượng các-bon trong đất canh tác.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình canh tác tổng hợp nhằm duy trì và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt tại các vùng sản xuất thâm canh trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao năng lực và nhận thức cộng đồng

- Tổ chức đào tạo, tập huấn giảng viên nguồn và đội ngũ cán bộ kỹ thuật về sức khỏe đất trồng trọt, phân bón và dinh dưỡng cây trồng.

- Từng bước hình thành mạng lưới cán bộ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, nâng cao sức khỏe đất trồng trọt với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư cho hoạt động trồng trọt gắn với bảo vệ, nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng theo quy định của Luật Trồng trọt và quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển sinh vật có ích, sử dụng phân bón sinh học, phân bón mới có hiệu quả cao và áp dụng các mô hình canh tác giảm phát thải khí nhà kính.

2. Về khoa học, công nghệ và khuyến nông

- Ưu tiên triển khai các đề tài nghiên cứu về sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng gắn với chuyển giao, ứng dụng công nghệ hiệu quả.

- Khuyến khích kế thừa, tận dụng kết quả các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế.

- Huy động các nguồn lực khoa học – công nghệ thông qua sự phối hợp giữa các viện, trường, doanh nghiệp, chuyên gia và cơ quan địa phương.

- Xây dựng, đánh giá và nhân rộng các mô hình canh tác, mô hình sử dụng phân bón hiệu quả.

3. Về chuyển đổi số

- Cập nhật, đồng bộ hóa các cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng đất, sử dụng đất trồng trọt và phân bón từ Trung ương đến địa phương phục vụ công tác quản lý,

giám sát và tra cứu thông tin.

- Khuyến khích người dân ứng dụng thiết bị điện tử và công nghệ số trong quản lý sức khỏe đất và dinh dưỡng cây trồng.

4. Về thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và chính sách liên quan.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị – xã hội, hội, hiệp hội, doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí tuyên truyền về vai trò, sự cần thiết của nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng hiệu quả.

5. Về đào tạo, tập huấn

- Tổ chức tập huấn cho từng nhóm đối tượng (nhà quản lý, cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp, người dân), gắn với chuỗi liên kết giá trị.

- Đa dạng hóa hình thức tập huấn, ưu tiên tập huấn thông qua mô hình thực tế và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Khuyến khích các cơ sở đào tạo, nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực đất, phân bón và dinh dưỡng cây trồng.

6. Về hợp tác công tư

- Tăng cường hợp tác công – tư trong xây dựng, chuyển giao và nhân rộng các mô hình canh tác, sử dụng phân bón hiệu quả.

- Khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án và kế hoạch hằng năm của các đơn vị, địa phương.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tiễn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn hướng dẫn nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và sử dụng phân bón, đặc biệt là hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật, các chính sách liên quan đến sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng.

- Xây dựng các mô hình sử dụng tiết kiệm và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt; áp dụng quy trình công nghệ canh tác tiên tiến, an toàn; đầu tư hạ tầng (giao thông, thủy lợi...), giảm thiểu rủi ro, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế suy thoái đất, ô nhiễm môi trường đất.

- Quản lý nhà nước về sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón, dinh dưỡng cây trồng, cơ sở dữ liệu dinh dưỡng về đất và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin nội dung kế hoạch này đến các doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh được biết để triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, đặt hàng và triển khai các nhiệm vụ khoa học – công nghệ liên quan đến sức khỏe đất và dinh dưỡng cây trồng.

3. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Tuyên truyền, vận động hội viên sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả, góp phần giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và bảo vệ môi trường.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Tăng cường công tác đào tạo, tuyên truyền, quản lý và kiểm tra hoạt động liên quan đến sức khỏe đất và sử dụng phân bón.

5. Các doanh nghiệp

Phối hợp triển khai tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tham gia liên kết sản xuất và xây dựng mô hình sử dụng phân bón hiệu quả.

Các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan chủ động tổ chức thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.